HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76/2026/NQ-HĐND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Quy định việc phát hành trái phiếu đô thị, trái phiếu công trình tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam để huy động vốn nhằm triển khai các dự án trọng điểm của Thành phố

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 145/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công số 20/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15 và Luật số 141/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 222/2025/QH15 của Quốc hội về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 84/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 323/2025/NĐ-CP của Chính phủ về thành lập Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 324/2025/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tài chính trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 329/2025/NĐ-CP của Chính phủ về cấp phép thành lập và hoạt động ngân hàng, quản lý ngoại hối, phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 21/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy

định tiêu chí môi trường và việc xác nhận dự án đầu tư thuộc danh mục phân loại xanh;

Xét Tờ trình số 1553/TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định việc phát hành trái phiếu đô thị, trái phiếu công trình tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam để huy động vốn nhằm triển khai các dự án trọng điểm của Thành phố; Báo cáo thẩm tra số 478/BC-BKTNS ngày 28 tháng 10 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết Quy định việc phát hành trái phiếu đô thị, trái phiếu công trình tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam để huy động vốn nhằm triển khai các dự án trọng điểm của Thành phố.

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định việc phát hành trái phiếu đô thị, trái phiếu công trình tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam để huy động vốn nhằm triển khai các dự án trọng điểm của Thành phố theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 của Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sở Tài chính, cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường và cơ quan, đơn vị khác thuộc Thành phố Hồ Chí Minh được giao nhiệm vụ liên quan đến việc phát hành, quản lý vốn, quản lý nợ và trả nợ.

3. Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thành viên và tổ chức cung cấp dịch vụ cho đợt phát hành.

5. Nhà đầu tư, người sở hữu trái phiếu và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Trái phiếu đô thị là loại trái phiếu chính quyền địa phương phát hành nhằm huy động vốn cho các dự án trọng điểm phát triển hạ tầng đô thị và phát triển đô thị của Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Trái phiếu công trình là loại trái phiếu chính quyền địa phương phát hành nhằm huy động vốn cho các công trình trọng điểm của Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Tổ chức phát hành là Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thành viên là thành viên Trung tâm tài chính quốc tế theo quy định của pháp luật về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

5. Tổ chức hoặc tổ hợp quản lý phát hành là một hoặc một số thành viên có ngành nghề kinh doanh phù hợp, được tổ chức phát hành lựa chọn làm đầu mối tư vấn, thu xếp và điều phối việc chuẩn bị, chào bán, phân phối và hoàn tất đợt phát hành.

Điều 4. Nguyên tắc phát hành trái phiếu

1. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được phát hành trái phiếu đô thị, trái phiếu công trình tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam để huy động vốn nhằm triển khai các dự án trọng điểm của Thành phố Hồ Chí Minh, bảo đảm nguyên tắc:

a) Việc phát hành thực hiện tại Trung tâm tài chính quốc tế, không thực hiện tại nước ngoài; phù hợp với pháp luật về ngân sách nhà nước, tài chính công, quản lý nợ công và ngoại hối, pháp luật khác có liên quan;

b) Đồng tiền phát hành và thanh toán là đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi theo Đề án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật ngoại hối và pháp luật khác có liên quan;

Trường hợp phát hành trái phiếu bằng ngoại tệ, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm lấy ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan liên quan về cơ chế quản lý dòng tiền, tài khoản, đồng tiền thanh toán, nghĩa vụ đăng ký, báo cáo và quản trị rủi ro;

c) Việc giao dịch, đầu tư, kinh doanh trái phiếu của các thành viên, nhà đầu tư, người sở hữu trái phiếu và tổ chức, cá nhân khác thực hiện theo quy định pháp luật về Trung tâm tài chính quốc tế, thông lệ quốc tế, quy định pháp luật điều chỉnh các quan hệ hợp đồng, giao dịch.

2. Nguồn vốn huy động từ việc phát hành trái phiếu được quản lý theo pháp luật về ngân sách nhà nước và quản lý nợ công, sử dụng đúng mục đích chi đầu tư phát triển cho các dự án trọng điểm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; không sử dụng cho chi thường xuyên hoặc các mục đích trái quy định pháp luật. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm bố trí kinh phí từ ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh để bảo đảm thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi và chi phí hợp pháp liên quan đến trái phiếu phát hành theo Nghị quyết này.

3. Việc phát hành trái phiếu theo quy định tại Nghị quyết này phải bảo đảm nằm trong hạn mức vay, dư nợ, bội chi, kế hoạch vay, trả nợ và các chỉ tiêu an toàn nợ công của ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh được xác định theo quy

định của pháp luật và quyết định của cấp có thẩm quyền, kể cả các nghĩa vụ nợ có thể phát sinh từ đợt phát hành, bao gồm gốc, lãi, chi phí hợp pháp và các nghĩa vụ tài chính liên quan; tuân thủ pháp luật về Trung tâm tài chính quốc tế, các quy định về ngân sách nhà nước, quản lý nợ công, quản lý ngoại hối, phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, chống tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và các quy định khác của pháp luật có liên quan; phù hợp với đề án phát hành trái phiếu, pháp luật, thông lệ quốc tế.

4. Dự án trọng điểm phải đáp ứng các điều kiện, thủ tục về đầu tư, bảo vệ môi trường và các điều kiện pháp lý khác theo quy định của pháp luật tương ứng với các giai đoạn thực hiện; ưu tiên dự án trọng điểm cho phát triển hạ tầng đô thị và phát triển đô thị, công trình kết cấu hạ tầng hoặc công trình trọng điểm gắn với các tiêu chuẩn xanh, xã hội, bền vững và bảo vệ môi trường.

5. Việc phát hành trái phiếu phải bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, phù hợp với phương thức phát hành; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và người sở hữu trái phiếu. Thông tin thuộc diện bảo mật được quản lý theo quy định của pháp luật áp dụng, pháp luật có liên quan và hồ sơ phát hành.

6. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm toàn diện trong việc bảo đảm huy động và sử dụng vốn hiệu quả, đúng mục đích đầu tư phát triển đã được phê duyệt và đúng quy định của pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG II
HỒ SƠ PHÁT HÀNH VÀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Điều 5. Đề án phát hành trái phiếu

1. Căn cứ kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn, dự toán ngân sách, kế hoạch vay, trả nợ 05 năm và hằng năm của Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật; nhu cầu huy động vốn, khả năng cân đối ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh và tình hình thị trường tài chính quốc tế, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng đề án phát hành trái phiếu trình Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh gửi văn bản lấy ý kiến của Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cơ quan khác có liên quan đối với nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các cơ quan này trước khi trình Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt đề án phát hành trái phiếu.

3. Đề án phát hành trái phiếu gồm các nội dung chủ yếu sau:

a) Sự cần thiết, căn cứ pháp lý và mục đích phát hành;

b) Nhu cầu, khả năng huy động vốn, tình hình kinh tế vĩ mô trong nước và

tình hình thị trường vốn quốc tế;

c) Dự án trọng điểm sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu;

d) Hình thức phát hành; khối lượng phát hành; kỳ hạn phát hành; mệnh giá; phương thức phát hành; đồng tiền phát hành và thanh toán; lãi suất hoặc nguyên tắc xác định lãi suất hoặc khung lãi suất phát hành dự kiến; thời gian phát hành dự kiến; đối tượng dự kiến mua trái phiếu; điều kiện và điều khoản dự kiến của trái phiếu;

Trường hợp phát hành bằng ngoại tệ, đề án cần đánh giá rủi ro tỷ giá, lãi suất và khả năng cân đối nghĩa vụ trả nợ bằng ngoại tệ; phương án tiếp nhận, quản lý và sử dụng ngoại tệ, phương án chuyển đổi ngoại tệ, nguồn ngoại tệ trả nợ, kịch bản biến động tỷ giá, biện pháp phòng ngừa rủi ro và phương án xử lý khi thiếu hụt ngoại tệ; sự cần thiết, hình thức, chi phí, hiệu quả và nghĩa vụ trực tiếp hoặc dự phòng phát sinh từ biện pháp tăng cường tín dụng, phòng ngừa rủi ro (nếu có);

đ) Phương án sử dụng nguồn vốn huy động;

e) Phương án xếp hạng tín nhiệm. Trường hợp không thực hiện xếp hạng tín nhiệm, đề án phát hành trái phiếu phải đánh giá tác động đến khả năng phân phối, định giá và chi phí huy động vốn;

g) Pháp luật điều chỉnh hoạt động chào bán, phát hành, giao dịch và cơ chế giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật về Trung tâm tài chính quốc tế, pháp luật về phát triển đô thị và pháp luật điều chỉnh các hợp đồng, giao dịch khác có liên quan;

h) Dự kiến phương thức lựa chọn tổ chức hoặc tổ hợp quản lý phát hành, tư vấn pháp lý, các đại lý liên quan và kế hoạch tổ chức phát hành trái phiếu; việc đăng ký, lưu ký, thanh toán, niêm yết và giao dịch trái phiếu (nếu có);

i) Dự kiến các chi phí liên quan đến đợt phát hành trái phiếu;

k) Đối với trái phiếu phát hành theo tiêu chuẩn bền vững phù hợp với thông lệ quốc tế: cách thiết kế và cơ chế được lựa chọn; khung bền vững; tiêu chuẩn, hệ thống phân loại; phương án đánh giá, xác thực độc lập; phương án quản lý, sử dụng vốn và nghĩa vụ báo cáo;

Việc phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết, giao dịch, công bố thông tin về trái phiếu xanh thực hiện theo quy định tại Điều 63 Nghị định số 324/2025/NĐ-CP về chính sách tài chính trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam. Trường hợp đồng thời áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, đề án cần xác định tiêu chuẩn được lựa chọn; phương án quản lý, sử dụng vốn huy động, phương án đánh giá, xác nhận việc đáp ứng tiêu chuẩn và trách nhiệm công bố thông tin sau phát hành

phù hợp với tiêu chuẩn đó;

l) Đánh giá tổng chi phí huy động vốn, khả năng trả nợ và tác động của khoản vay mới đến các chỉ tiêu nợ của Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 6. Hồ sơ phát hành trái phiếu

1. Hồ sơ phát hành trái phiếu là các tài liệu pháp lý do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với tư vấn pháp lý và các cơ quan, tổ chức liên quan chuẩn bị theo quy định pháp luật, thông lệ quốc tế phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với từng đợt phát hành.

2. Hồ sơ phát hành trái phiếu bao gồm các tài liệu cơ bản sau:

a) Bản cáo bạch hoặc tài liệu chào bán;

b) Các hợp đồng bảo lãnh phát hành (nếu có);

c) Hợp đồng mua bán trái phiếu (nếu có);

d) Các hợp đồng tư vấn pháp lý;

đ) Các thỏa thuận đại lý (nếu có);

e) Các tài liệu cần thiết khác theo pháp luật áp dụng; tài liệu về biện pháp tăng cường tín dụng, giao dịch phòng ngừa rủi ro (nếu có).

Điều 7. Tổ chức phát hành trái phiếu

1. Căn cứ tình hình thực tế và các quy định pháp luật có liên quan, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức phát hành trái phiếu theo đề án phát hành trái phiếu được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt.

2. Trái phiếu được phát hành theo một hoặc một số phương thức sau đây:

a) Bảo lãnh phát hành;

b) Đấu thầu phát hành;

c) Bán trực tiếp cho nhà đầu tư hoặc thông qua đại lý phân phối;

d) Phương thức khác phù hợp với pháp luật áp dụng.

3. Căn cứ tình hình thực tế và các quy định pháp luật có liên quan, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức phát hành trái phiếu theo các bước như sau:

a) Lựa chọn các tổ chức hoặc tổ hợp quản lý phát hành để quản lý đợt phát hành;

b) Lựa chọn các tư vấn pháp lý có kinh nghiệm trong và ngoài nước làm

tư vấn pháp lý trong nước, tư vấn pháp lý quốc tế cho Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

c) Chuẩn bị hồ sơ phát hành: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với tư vấn pháp lý trong nước, tư vấn pháp lý quốc tế và các cơ quan liên quan chuẩn bị hồ sơ phát hành theo quy định pháp luật, thông lệ quốc tế phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với từng đợt phát hành;

d) Thực hiện xếp hạng tín nhiệm theo đề án phát hành trái phiếu (nếu có);

đ) Tổ chức quảng bá: việc tổ chức quảng bá chào bán trái phiếu được thực hiện theo yêu cầu của từng phương thức phát hành. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với tổ chức hoặc tổ hợp quản lý phát hành tổ chức quảng bá trái phiếu để tiếp xúc với nhà đầu tư trước khi công bố rộng rãi, chính thức về việc phát hành trái phiếu;

e) Tổ chức phát hành: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định các điều kiện, điều khoản phát hành trái phiếu trên cơ sở tham khảo ý kiến tư vấn của tổ chức hoặc tổ hợp quản lý phát hành, phù hợp với điều kiện thị trường và các nguyên tắc nêu tại đề án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt. Lãi suất đối với từng đợt phát hành trái phiếu do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định phù hợp với nội dung về lãi suất tại đề án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt;

g) Tiếp nhận vốn: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức việc chuyển giao trái phiếu và tiếp nhận nguồn vốn huy động từ đợt phát hành theo các thỏa thuận đã ký kết, cơ chế thanh toán được lựa chọn và quy định của pháp luật;

h) Hoàn tất giao dịch phát hành: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận hoàn tất giao dịch phát hành sau khi đáp ứng các điều kiện hoàn tất giao dịch, thực hiện tiếp nhận vốn và chuyển giao trái phiếu theo hồ sơ phát hành; ký kết, trao đổi các văn bản xác nhận hoàn tất giao dịch (nếu có) và thực hiện các thủ tục sau phát hành theo quy định của pháp luật;

i) Thực hiện biện pháp tăng cường tín dụng, giao dịch phòng ngừa rủi ro (nếu có) và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật có liên quan và đề án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt.

4. Đối với bảo lãnh phát hành hoặc đợt phát hành có áp dụng dựng sổ lệnh, việc thăm dò thị trường, dựng sổ lệnh, xác định giá, phân bổ trái phiếu và bình ổn giá sau phát hành, bao gồm phân bổ vượt mức và quyền mua thêm (nếu có) thực hiện theo đề án phát hành đã được phê duyệt, phù hợp phương thức phát hành và quy định của pháp luật áp dụng. Các nghiệp vụ này được tổ chức thực hiện thông qua thành viên là tổ chức cung cấp dịch vụ và thỏa thuận có liên

quan. Trường hợp thực hiện quyền mua thêm làm phát sinh khối lượng trái phiếu phát hành bổ sung, tổng khối lượng phát hành thực tế phải nằm trong giới hạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Việc đấu thầu phát hành được thực hiện theo hình thức cạnh tranh lãi suất hoặc kết hợp cạnh tranh và không cạnh tranh lãi suất theo đề án phát hành trái phiếu. Kết quả đấu thầu được xác định theo phương thức đơn giá hoặc đa giá, phù hợp với đề án phát hành trái phiếu.

6. Tổ chức bảo lãnh phát hành, tổ chức phân phối, tổ chức quản lý sổ đăng ký và tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan thực hiện nhận biết khách hàng, xác minh danh tính khách hàng, chủ sở hữu hưởng lợi, lưu giữ và cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền, quy định pháp luật về Trung tâm tài chính quốc tế và pháp luật có liên quan. Việc ghi nhận và truy xuất thông tin người sở hữu trái phiếu thực hiện theo hình thức phát hành, hệ thống đăng ký, lưu ký được lựa chọn và quy định của pháp luật.

Điều 8. Đăng ký, lưu ký và niêm yết trái phiếu

1. Trái phiếu được định danh, đăng ký, lưu ký, thanh toán, chuyển nhượng và niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên hạ tầng thị trường tại Trung tâm tài chính quốc tế theo đề án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt.

2. Trong thời gian chưa có hạ tầng thị trường tại Trung tâm tài chính quốc tế, tổ chức phát hành lựa chọn tổ chức quản lý sổ đăng ký để lập, duy trì và cập nhật sổ đăng ký người sở hữu trái phiếu phù hợp với phương thức phát hành và đề án phát hành đã được phê duyệt; tổ chức thực hiện việc lưu ký và thanh toán thông qua thành viên là tổ chức lưu ký, đại lý thanh toán quốc tế, tổ chức kinh doanh chứng khoán hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có đủ điều kiện theo quy định pháp luật.

Việc sử dụng hạ tầng thị trường trong nước hoặc quốc tế cho hoạt động niêm yết thực hiện theo đề án phát hành, cam kết hợp pháp với nhà đầu tư, tổ chức cung cấp dịch vụ, quy định của pháp luật về Trung tâm tài chính quốc tế, pháp luật áp dụng.

3. Khi hạ tầng thị trường tại Trung tâm tài chính quốc tế vận hành, tổ chức phát hành quyết định việc chuyển đổi hạ tầng thị trường đối với trái phiếu đang lưu hành, phù hợp với điều kiện, điều khoản của trái phiếu, quy định pháp luật và các thỏa thuận hợp pháp với nhà đầu tư, tổ chức cung cấp dịch vụ.

Điều 9. Cập nhật thông tin

1. Tổ chức phát hành cung cấp, công bố (nếu có) và cập nhật thông tin cho nhà đầu tư, người sở hữu trái phiếu về kết quả phát hành, tình hình phân bổ,

sử dụng vốn, thực hiện nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi, các khoản thanh toán khác và những sự kiện, thay đổi quan trọng có thể ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người sở hữu trái phiếu hoặc khả năng thanh toán trái phiếu. Nội dung, thời hạn và phương thức cung cấp, công bố thông tin (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật và hồ sơ phát hành của từng đợt.

2. Thông tin về tình hình kinh tế Việt Nam và Thành phố Hồ Chí Minh được cung cấp, cập nhật cho nhà đầu tư theo cam kết tại hồ sơ phát hành, phù hợp với quy định của pháp luật áp dụng. Đối với trái phiếu phát hành theo quy định tại khoản 4 Điều 4, điểm k khoản 3 Điều 5 Nghị quyết này, tổ chức phát hành cung cấp thông tin về phân bổ, sử dụng vốn, kết quả thực hiện dự án hoặc các chỉ tiêu bền vững và kết quả đánh giá, xác thực theo tiêu chuẩn được lựa chọn và cam kết tại hồ sơ phát hành.

Điều 10. Quản lý, thanh toán trái phiếu

1. Nguồn vốn huy động từ việc phát hành trái phiếu được sử dụng đúng mục đích chi đầu tư phát triển cho các dự án trọng điểm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm bố trí nguồn ngân sách để thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi, phí phát hành trái phiếu.

3. Tiền thu từ phát hành trái phiếu được tiếp nhận, chuyển vào tài khoản do Kho bạc Nhà nước quản lý và hạch toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quản lý nợ công và quản lý ngân quỹ nhà nước.

4. Định kỳ hằng năm hoặc theo yêu cầu, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh báo cáo Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tình hình phát hành, rút vốn, sử dụng vốn, thanh toán trái phiếu, tình hình đăng ký và thực hiện nghĩa vụ vay, trả nợ nước ngoài và quản trị rủi ro tỷ giá.

5. Việc quản lý, hạch toán, phân bổ, sử dụng và theo dõi nguồn vốn huy động được thực hiện phù hợp quy định pháp luật. Nguồn vốn chưa sử dụng hết được quản lý theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, chế độ quản lý ngân quỹ nhà nước và quy định khác có liên quan; không được sử dụng sai mục đích.

6. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện giao dịch phòng ngừa rủi ro tỷ giá, lãi suất gắn với nghĩa vụ nợ trái phiếu và áp dụng biện pháp tăng cường tín dụng (nếu có) phù hợp với đề án phát hành trái phiếu và pháp luật áp dụng; bảo đảm không làm tăng nghĩa vụ tài khóa vượt giới hạn đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

CHƯƠNG III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này theo quy định của pháp luật;

b) Trước khi phát hành trái phiếu, Ủy ban nhân dân Thành phố cần rà soát, đánh giá đầy đủ nhu cầu huy động vốn, khả năng cân đối ngân sách, tình hình thực hiện các nghĩa vụ nợ hiện hữu và dự kiến phát sinh; trên cơ sở đó, lựa chọn phương án phát hành trái phiếu theo quy định tại Nghị quyết này hoặc theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 33 Luật số 18/2026/QH16, bảo đảm không trùng lặp về phạm vi, đối tượng thụ hưởng, phù hợp với điều kiện thị trường, khả năng huy động vốn và khả năng trả nợ của ngân sách Thành phố. Xác định cụ thể nguồn trả nợ gốc, lãi và các chi phí liên quan, bảo đảm thực hiện đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ nợ, không tạo áp lực lớn lên cân đối ngân sách trong trung hạn và dài hạn;

c) Xác định quy mô, thời điểm và kỳ hạn phát hành phù hợp với nhu cầu vốn thực tế, tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân của các dự án trọng điểm của Thành phố; bảo đảm các dự án sử dụng vốn vay thuộc danh mục, kế hoạch đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đáp ứng đầy đủ điều kiện bố trí vốn theo quy định. Tăng cường quản lý, giám sát việc phân bổ, sử dụng vốn huy động đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả; hạn chế tình trạng huy động vốn nhưng chậm giải ngân, làm phát sinh chi phí vay không cần thiết;

d) Chủ động theo dõi, đánh giá và kiểm soát các rủi ro trong quá trình phát hành, quản lý và thanh toán trái phiếu, nhất là rủi ro biến động về tỷ giá, lãi suất, thanh khoản và tái cấp vốn; thực hiện đầy đủ chế độ công bố thông tin, bảo đảm công khai, minh bạch và tuân thủ nguyên tắc thị trường;

đ) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị có liên quan; kịp thời chỉ đạo xử lý những khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân Thành phố về kết quả tổ chức thực hiện Nghị quyết và việc giải trình các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, bảo đảm Nghị quyết được triển khai thực chất, khả thi, hiệu quả.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 11 năm 2026.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI, Kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Các sở, ban, ngành TP;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND, UBND TP;
- Cơ quan Điều hành TTTC quốc tế tại TP. HCM;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, (P.CTHĐND-Hiệp).

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Võ Văn Minh